

Số: 776/BC-CDY

Thanh Hóa, ngày 27 tháng 12 năm 2021

BÁO CÁO HỆ THỐNG BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG NĂM 2021

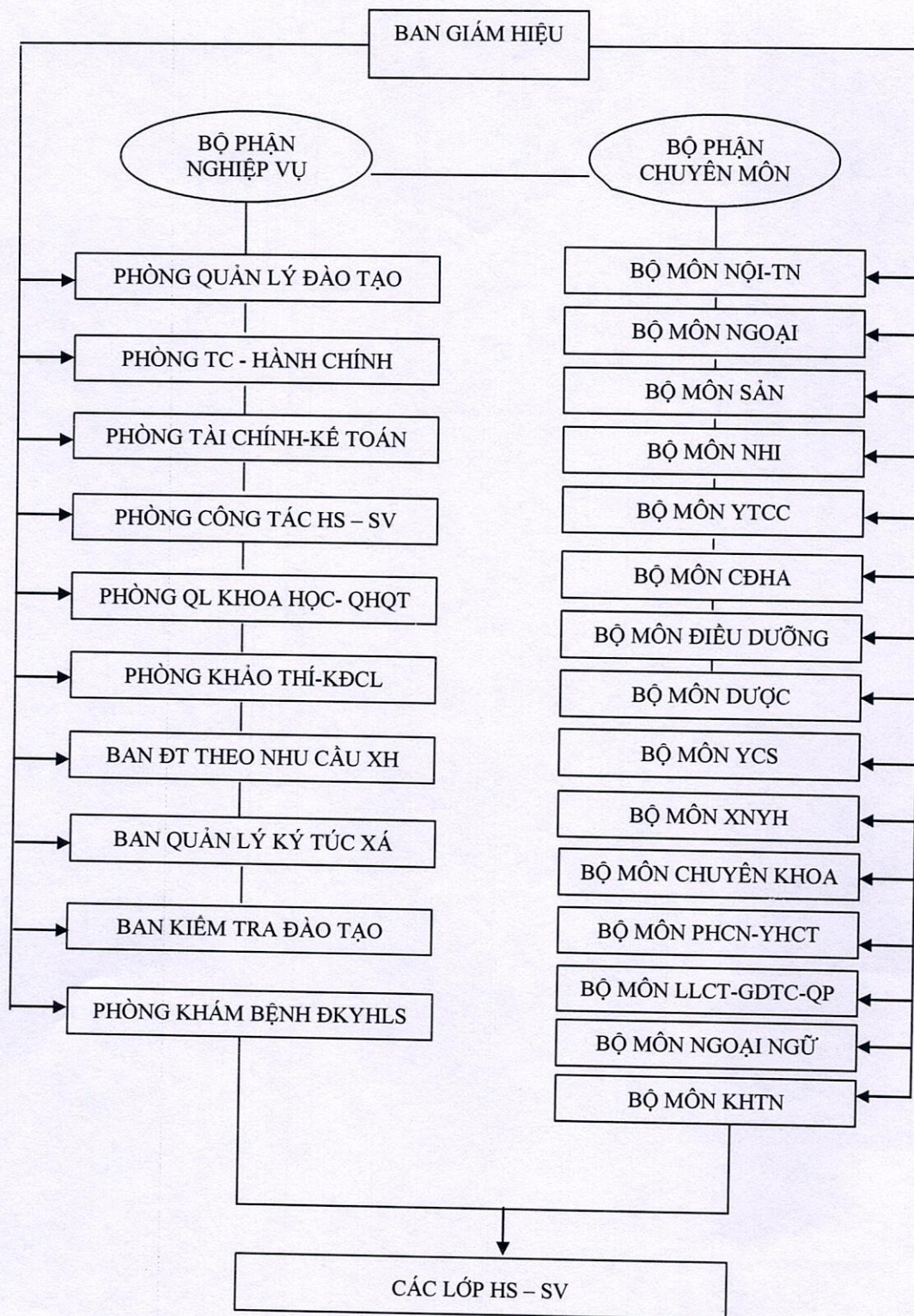
DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

- BM: Bộ môn
- CĐDD: Cao đẳng Điều dưỡng
- CĐHA: Chẩn đoán hình ảnh
- CĐHS: Cao đẳng Hộ sinh
- CĐPHR: Cao đẳng Phục hình răng
- CĐPHCN: Cao đẳng Phục hồi chức năng
- CĐXN: Cao đẳng Xét nghiệm
- Đoàn TN: Đoàn Thanh niên
- HSSV: Học sinh- Sinh viên
- KH-QHQT: Khoa học- Quan hệ Quốc tế
- KHTN: Khoa học tự nhiên
- KT-KĐCL: Khảo thí- Kiểm định chất lượng
- LLCT-GDTCQP: Lý luận chính trị- Giáo dục thể chất Quốc phòng
- Nội-TN: Bộ môn Nội- Truyền nhiễm
- PHCN- ĐY: Phục hồi chức năng- Đông Y
- QL: Quản lý
- TC-HC: Phòng tổ chức- hành chính
- XH: Xã hội
- XNYH: Xét nghiệm Y học
- YCS: Y cơ sở
- YTCC: Y tế công cộng
- ĐKYHLS: Đa khoa y học lâm sàng

I. GIỚI THIỆU VỀ CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP

1.1. Cơ cấu tổ chức và nhân sự của cơ sở giáo dục nghề nghiệp

1.1.1 Cơ cấu tổ chức



1.1.2. Cơ cấu nhân sự

1.1.2.1. Cán bộ, nhân viên trong trường:

Tổng số cán bộ viên chức của nhà trường: 347

- Nam: 123

- Nữ: 191

1.1.2.2. Đội ngũ nhà giáo

- Tổng số: trong đó:

+ Cơ hữu: 139

+ Thỉnh giảng: 175

Thứ tự	Trình độ đào tạo	Tổng số
1.	Tiến sĩ, BSCK II	19
2.	Thạc sỹ; Bác sỹ, Dược sỹ, Điều dưỡng chuyên khoa I	171
3.	Đại học	117
4.	Cao đẳng	7
	Tổng số	314

Danh sách cán bộ lãnh đạo chủ chốt của nhà trường:

Các đơn vị (bộ phận)	Họ và tên	Chức danh, học vị, chức vụ	Điện thoại, email
1. Hiệu trưởng	Mai Văn Bảy	ThS-BS	0912189188
2. Phó Hiệu trưởng	Hoàng Linh	ThS-DSCKI	0913014120
3. Các tổ chức Đảng, Đoàn TN, Công đoàn - Bí thư Đảng ủy - Chủ tịch Công đoàn - Bí thư Đoàn Thanh niên	Mai Văn Bảy Phùng Phương Thảo Trần Thị Thủy	ThS-BS ThS-BS ĐDCKI	0912603939 0911239705 0826256086
4. Các phòng, ban chức năng: - Phòng Quản lý Đào Tạo - Phòng KH & QHQT - Phòng TC - HC - Phòng KT - KĐCL - Phòng Công tác HS-SV - Phòng TC- Kế toán - Ban đào tạo theo nhu cầu XH - Ban quản lý ký túc xá - Ban kiểm tra đào tạo	Trịnh Thị Ngọc Nguyễn Thị Kim Liên Nguyễn Văn Tùng Lê Thanh Tuấn Trịnh Minh Quyết Nguyễn Thị Dung Lê Hà Phúc Lê Đình Ân Hoàng Linh	ThS -BS ThS-BS ThS TS- BS ThS ThS ThS KS ThS-DSCKI	0946876296 0916025338 0916537156 0912957743 0934572866 0914324758 0912993207 0913713348 0913014120
5. Trung tâm Khoa học lâm sàng- Phòng khám bệnh	Lê Đức Quỳnh	ThS.BS	0976520292
6. Các bộ môn - BM Nội-TN - BM Ngoại - BM Sản	Nguyễn Thị Nhung Mã Văn Sán Nguyễn Thị Dung	ThS. Bs ThS-Bs BSCKII	0984101880 0914955255 0989530126

- BM Nhi	Phùng Phương Thảo	Thạc sỹ-BS	0904605607
- BM PHCN-ĐY	Nguyễn Thị Nga	BSCKII	0988728786
- BM Điều dưỡng	Trần T.Thanh Huyền	CKI ĐD	0913895466
- BMY Tế Công Cộng	Trịnh Xuân Nhất	ThS-BS	0982622189
- BM Y Cơ sở	Nguyễn Quốc Thịnh	BS	0942895568
- BM XNYH	Mai Thị Hiếu	Thạc sỹ	0912605710
- BM Dược	Nguyễn Thị Huệ	ThS	0941858298
- BM CDHA	Bùi Khắc Tuấn	ThS-BS	0973446900
- BM Chuyên khoa	Nguyễn Hồng Văn	BSCKI	0945072329
- BM Lý luận Chính trị - GDTCQP	Mai Thị Hạnh Lê	Tiến sỹ	0982426700
- BM Ngoại ngữ	Nguyễn Ngọc Anh	Thạc sỹ	0945757701
- BM Khoa học tự nhiên	Nguyễn Thu Hương	Thạc sỹ	0982585348

1.2. Nghề đào tạo và quy mô đào tạo của cơ sở giáo dục nghề nghiệp

1.2.1. Ngành nghề đào tạo

Nhà trường hiện có các ngành - hệ đào tạo bao gồm:

+ Hệ chính quy

* Trình độ Cao đẳng gồm: 08 ngành

- Cao đẳng Điều dưỡng đa khoa
- Cao đẳng Dược
- Cao đẳng Hộ sinh
- Cao đẳng Kỹ thuật Xét nghiệm Y học
- Cao đẳng Kỹ thuật Hình ảnh Y học
- Cao đẳng Kỹ thuật phục hình răng
- Cao đẳng Kỹ thuật phục hồi chức năng
- Cao đẳng Dinh dưỡng

* Trình độ Trung cấp gồm: 04 ngành

- Trung cấp Y sỹ đa khoa
- Trung cấp Y sỹ Y học cổ truyền
- Trung cấp Điều dưỡng đa khoa
- Trung cấp Dược

+ Hệ Vừa làm Vừa học: 04 Ngành

- Cao đẳng Điều dưỡng đa khoa
- Cao đẳng Dược
- Cao đẳng Xét nghiệm
- Cao đẳng Hộ sinh

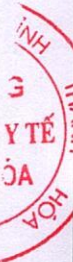
+ Hệ Văn bằng 2, Chương trình 2

* Trình độ Cao đẳng gồm: 2 ngành

- Cao đẳng Điều dưỡng đa khoa
- Cao đẳng Dược
- Cao đẳng Kỹ thuật xét nghiệm Y học

* Trình độ Trung cấp gồm: 02 ngành

- Trung cấp Điều dưỡng



- Trung cấp Dược

+ Đào tạo chuyên khoa cấp chứng chỉ 3 tháng, 6 tháng:

- Chuyên khoa Kỹ thuật Xét nghiệm Y học.
- Chuyên khoa Kỹ thuật Hình ảnh Y học.
- Chuyên khoa Kỹ thuật phục hình răng.
- Chuyên khoa Kỹ thuật phục hồi chức năng.
- Chứng chỉ quản lý điều dưỡng.
- Chứng chỉ kiểm soát nhiễm khuẩn.

1.2.2. Quy mô đào tạo:

Năm học 2021-2022, Tổng số HSSV trong Nhà trường là: 3018

	ĐD	DƯỢC	XN	CDHA	HS	PHR	PHCN	YS	YSYH CT	TỔNG
1	Cao đẳng chính quy									
	761	615	101	69	40	141	40			1767
2	Trung cấp chính quy									
	22							55	19	96
2	Cao đẳng vừa làm vừa học									
	757	42	54		91					944
3	Cao đẳng văn bằng 2, chương trình 2									
	64	69								131
4	Trung cấp văn bằng 2									
	80									80
Tổng										3018

1.3. Đơn vị phụ trách về bảo đảm chất lượng và kiểm định chất lượng

Phòng Khảo thí-Kiểm định chất lượng là đơn vị phụ trách về công tác khảo thí và kiểm định chất lượng được thành lập theo quyết định thành lập số 178/QĐ-CYT ngày 22/5/2008 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y tế Thanh Hoá.

Hiện nay Phòng Khảo thí-Đảm bảo chất lượng gồm có 04 thành viên:

S T T	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Chức vụ/chức đanh chuyên môn	Số điện thoại liên hệ	Địa chỉ Email
1	Lê Thanh Tuấn	28/8/1979	T. Phòng	0912957743	tuandungth79@gmail.com
2	Nguyễn Thị Vân	24/7/1983	P.T. Phòng	0985899202	vanktcdy2006@gmail.com
3	Phạm Thị Hiền	12/08/1982	CV	0974887910	thuhien120882@gmail.com
4	Võ Hồng Đức	20/6/1991	CV	0942803636	mrtommy1618@gmail.com

II. BÁO CÁO XÂY DỰNG, VẬN HÀNH, ĐÁNH GIÁ VÀ CẢI TIẾN HỆ THỐNG BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

2.1. Tổng quan về hệ thống bảo đảm chất lượng đang vận hành

2.1.1 Đặt vấn đề

Chất lượng đào tạo có ý nghĩa quan trọng góp phần quyết định chất lượng nguồn nhân lực, tăng cường sức cạnh tranh quốc gia. Đối với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, đào tạo có chất lượng sẽ khẳng định thương hiệu, uy tín và lợi thế cạnh tranh trong công

tác tuyển sinh. Do đó đảm bảo chất lượng giáo dục nghề nghiệp không chỉ là mối quan tâm của cơ quan quản lý Nhà nước, của các cơ quan chủ quản mà còn là mối quan tâm trực tiếp của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Vì vậy việc xây dựng và vận hành hệ thống đảm bảo chất lượng đào tạo đối với các cơ sở giáo dục là vô cùng cần thiết. Nó giúp cho Nhà trường kiểm soát được các bước thực hiện trong quá trình vận hành hoạt động đào tạo và có những điều chỉnh cần thiết để hoạt động đào tạo đảm bảo khoa học và đạt hiệu quả.

Hệ thống đảm bảo chất lượng trong cơ sở giáo dục nghề nghiệp là hệ thống các chính sách, quy trình, công cụ đối với tất cả các lĩnh vực, nội dung quản lý của cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Đảm bảo chất lượng là một quá trình liên tục và không có điểm dừng, đòi hỏi các trường phải xây dựng một hệ thống đảm bảo chất lượng phù hợp với điều kiện và định hướng phát triển của trường, duy trì hoạt động của hệ thống, thực hiện đánh giá và cải tiến liên tục nhằm không ngừng nâng cao chất lượng đào tạo, khẳng định thương hiệu của Nhà trường.

2.1.2. Thông tin về xây dựng, vận hành hệ thống bảo đảm chất lượng

2.1.2.1. Căn cứ xây dựng, vận hành hệ thống bảo đảm chất lượng

- Căn cứ Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2017 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội quy định hệ thống bảo đảm chất lượng của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp;

- Căn cứ Thông tư số 15/2017/TT-BLĐTBXH ngày 08/06/2017 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội quy định tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp.

2.1.2.2. Mục đích xây dựng, vận hành hệ thống bảo đảm chất lượng

- Xây dựng, hoàn thiện và liên tục cải tiến hệ thống các chính sách, quy trình, công cụ đối với tất cả lĩnh vực, nội dung quản lý của trường, hệ thống thông tin nội bộ, nhân sự và cơ chế, giám sát, đánh giá, đảm bảo duy trì và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp.

2.1.2.3. Nguyên tắc, yêu cầu xây dựng, vận hành hệ thống bảo đảm chất lượng

- Tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành, đảm bảo phù hợp với mục tiêu đào tạo của trường;

- Thể hiện được tầm nhìn, sứ mạng, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển của trường trong từng giai đoạn;

- Nhấn mạnh vai trò của nhà quản lý, gắn kết với quyền tự chủ, trách nhiệm giải trình của trường và lấy người học làm trung tâm;

- Huy động sự tham gia của tất cả cán bộ quản lý, nhà giáo, nhân viên, người học;

- Tiếp cận theo quá trình, gắn kết với hệ thống tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp;

- Phù hợp với thực tiễn của trường, dễ vận hành, thuận tiện trong việc kiểm tra, giám sát, đánh giá và cải tiến.

2.1.2.4. Cách thức xây dựng, vận hành hệ thống bảo đảm chất lượng

- Đánh giá thực trạng công tác đảm bảo chất lượng, hoàn thiện tổ chức nhân sự và các điều kiện bảo đảm chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp;

- Lập kế hoạch xây dựng, vận hành hệ thống đảm bảo chất lượng;

- Tổ chức hướng dẫn về xây dựng, vận hành, đánh giá và cải tiến hệ thống đảm bảo chất lượng cho cán bộ quản lý, nhà giáo, nhân viên;



- Hiệu trưởng phê duyệt các nội dung thuộc hệ thống bảo đảm chất lượng;
- Hệ thống bảo đảm chất lượng được công bố công khai để toàn thể cán bộ, công chức giám sát, thực hiện.

2.1.3. Chính sách chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp

Ban giám hiệu cùng toàn thể cán bộ giảng viên, giáo viên, nhân viên, người lao động Trường Cao đẳng Y tế Thanh Hóa cam kết xây dựng, vận hành, đánh giá và cải tiến hệ thống bảo đảm chất lượng theo quy định tại Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2017 của Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội với những nội dung cụ thể như sau:

1) Thực hiện đa dạng hóa phương thức tổ chức đào tạo, không ngừng nâng cao chất lượng dạy và học, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của người học và nhu cầu tuyển dụng của thị trường lao động.

2) Xây dựng đội ngũ cán bộ, giảng viên, giáo viên, viên chức có đủ trình độ, phẩm chất và năng lực chuyên môn đạt chuẩn theo quy định nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy, đáp ứng nhu cầu của xã hội.

3) Tổ chức rà soát, điều chỉnh, bổ sung chương trình, giáo trình đào tạo có cập nhật những thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến; tham khảo các chương trình, tài liệu nước ngoài.

4) Đầu tư trang thiết bị đào tạo phù hợp công nghệ 4.0 để nâng cao chất lượng, hiệu quả dạy-học, quản lý và phục vụ.

5) Mở rộng quan hệ hợp tác trong nước và nước ngoài về hoạt động đào tạo, tìm kiếm các nhà tuyển dụng để giới thiệu cơ hội việc làm cho HSSV sau khi tốt nghiệp.

6) Duy trì và phát triển môi trường làm việc công khai, minh bạch, đảm bảo mọi thành viên của Nhà trường được phát huy tối đa năng lực bản thân.

7) Người học được cung cấp đầy đủ thông tin về mục tiêu, chương trình đào tạo, các điều kiện bảo đảm chất lượng dạy và học; được tôn trọng và đối xử bình đẳng; Có dịch vụ y tế chăm sóc và bảo vệ sức khỏe, dịch vụ ăn uống đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm.

8) Duy trì vận hành, cải tiến thường xuyên hệ thống bảo đảm chất lượng của Nhà trường.

2.1.4. Mục tiêu chất lượng của Trường Cao đẳng Y tế Thanh Hóa năm học 2021-2022

1. Đạt quy mô tuyển sinh từ 1000-1500, đạt quy mô đào tạo: 3000-3500 HSSV, trong đó có ít nhất 5% là sinh viên nước ngoài

2. Giảng viên, giáo viên: Trên 80% có trình độ thạc sỹ; 100% đạt chuẩn kỹ năng nghề; 100% đạt chuẩn tin học, ngoại ngữ, có đầy đủ và cập nhật hồ sơ giáo án, thực hiện phương pháp tích cực hóa người học, lấy người học là trung tâm, mức độ hài lòng về chất lượng giảng dạy đạt 95%.

3. 100% nội dung chương trình các nghề đào tạo được xin ý kiến đánh giá từ các đơn vị sử dụng lao động, nhà giáo, HSSV.

4. 100% trang thiết bị đào tạo được đưa vào sử dụng và khai thác hiệu quả.

5. Mở rộng quan hệ hợp tác trong nước và nước ngoài về hoạt động đào tạo, tìm kiếm các nhà tuyển dụng để giới thiệu cơ hội việc làm cho sinh viên sau khi tốt nghiệp.

6. Tổ chức tư vấn hướng nghiệp, giới thiệu việc làm cho 100% sinh viên tốt nghiệp.

7. Tỷ lệ HSSV tốt nghiệp đạt trên 95%; có trên 90% HSSV tốt nghiệp ra trường có việc làm, trên 95% doanh nghiệp được khảo sát hài lòng về mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ năng tay nghề của sinh viên sau khi tốt nghiệp.

8. 100% cán bộ, giáo viên trẻ được đào tạo, bồi dưỡng, tham gia các lớp tập huấn do Nhà trường tổ chức.

9. 100% cán bộ giáo viên, nhân viên, người lao động, người học được tham gia đóng góp ý kiến vào các văn bản, quy chế, quy định của Nhà trường.

10. 100% HSSV được cung cấp thông tin về khoá học, 100% HSSV thuộc diện chế độ chính sách được hướng dẫn và hoàn thành thủ tục hồ sơ theo quy định của nhà nước.

11. Đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng dạy nghề; có 08 chương trình đào tạo được kiểm định chất lượng.

12. Xây dựng, vận hành hệ thống bảo đảm chất lượng: đảm bảo 100% quy trình, công cụ đảm bảo chất lượng được đưa vào vận hành, quản lý và giám sát.

2.1.5. Danh mục các lĩnh vực quản lý chất lượng thực hiện được xây dựng và vận hành

- Xây dựng, lựa chọn, chỉnh sửa, bổ sung chương trình, giáo trình đào tạo;
- Tuyển sinh, đào tạo;
- Kiểm tra, thi, xét, công nhận tốt nghiệp;
- Đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ cho người học;
- Tuyển dụng, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại nhà giáo, cán bộ quản lý;
- Quản lý, sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng thiết bị;
- Quản lý Phòng thực hành;
- Khảo sát học sinh sau tốt nghiệp;
- Khảo sát đơn vị sử dụng lao động;
- Quản lý hoạt động NCKH, thư viện, quan hệ quốc tế;
- Thanh tra, kiểm tra;
- Quản lý tài chính.

2.1.6. Hệ thống thông tin bảo đảm chất lượng

Phòng Khảo thí- KĐCL tham gia xây dựng, thực hiện lưu trữ, theo dõi vận hành, đánh giá hiệu quả của các quy trình thuộc hệ thống đảm bảo chất lượng. Nhà trường hiện có hệ thống máy chủ, máy tính và phần mềm quản lý nội bộ đảm bảo cơ sở hạ tầng thông tin phục vụ vận hành Hệ thống đảm bảo chất lượng. Các quy trình được lưu trữ bằng các File văn bản đăng tải trên website của Nhà trường để các đơn vị thực hiện.

2.2. Đánh giá, cải tiến

2.2.1. Đánh giá:

2.2.1.1. Tổng số đợt đánh giá: 1

2.2.1.2. Tổng số đơn vị thuộc trường thực hiện tự đánh giá: 21 đơn vị

2.2.2. Cải tiến

2.2.2.1. Nội dung của từng lĩnh vực quản lý chất lượng được chỉnh sửa, bổ sung cải tiến

Nội dung thống kê	Số lượng	Ghi chú
Tổng số nội dung đang vận hành	5	

Số lượng nội dung thực hiện chỉnh sửa	2	
Số lượng nội dung được bổ sung	2	
Số lượng nội dung loại bỏ	0	

2.2.2.2. Các quy trình, công cụ bảo đảm chất lượng được cải tiến

Nội dung thống kê	Số lượng	Ghi chú
Tổng số quy trình, công cụ đang vận hành	21	
Số lượng quy trình, công cụ thực hiện chỉnh sửa	10	
Số lượng quy trình, công cụ được bổ sung	10	
Số lượng quy trình, công cụ loại bỏ	0	

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

3.1. Ưu điểm:

- Nâng cao năng lực quản lý, nâng cao hiệu quả hoạt động đào tạo của Trường
- Có quy chuẩn trong điều hành nội bộ và kiểm soát công việc tốt hơn.
- Chất lượng công việc được cải tiến thường xuyên

3.2. Tồn tại, hạn chế:

- Số lượng quy trình còn hạn chế, chưa đủ quy trình quản lý toàn thể lĩnh vực hoạt động của Nhà trường.

3.3. Nguyên nhân:

- Kiến thức, kinh nghiệm trong xây dựng quy trình ở giai đoạn đầu còn nhiều hạn chế.
- Việc xây dựng quy trình còn chậm.

3.4. Đề xuất:

Tổng cục giáo dục nghề nghiệp nên mở thêm các lớp tập huấn về xây dựng hệ thống đảm bảo chất lượng và kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

Nơi nhận:

- TCGDNN (để b/c);
- Sở LĐ-TBXH tỉnh Thanh Hóa (để b/c);
- Lưu: VT, KTKĐCL



HIỆU TRƯỞNG

Mai Văn Bảy